

Bản án số: 49/2025/HS-ST

Ngày: 24 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Trần Hoàng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo: **Trương Thị Ngọc T** (Tên gọi khác: T1), sinh năm 1980 tại Ninh Thuận; Nơi thường trú: Thôn C, xã P, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bàlamôn; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Ngọc L (đã chết) và bà Trương Thị N; có chồng tên Vạn Thanh C và có 06 người con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phan R – T, Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh K (có mặt).

Bị hại:

- Ông Ngô Xuân T2, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường P, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

- Ông Võ Tân H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường P, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

- Bà Lâm Thị Kim H1, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường P, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1962. Nơi cư trú: : Số C đường P, tổ dân phố C, phường P, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

- Ông Ngô Khuôn V, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn D, xã N, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

- Bà Hồ Thị Thanh N1, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

Người làm chứng:

- Chị Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

- Chị Lưu Đặng Nữ Hoàng A, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn A, xã N, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

- Bà Lê Thị Thúy H2, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường P, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

- Bà Ông Thị Thu T4, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Thôn L, xã P, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết được các Cơ sở kinh doanh vàng và Dịch vụ cầm đồ trên địa bàn thành phố P- T và thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa) khi cầm cố tài sản là vàng trang sức thì họ chỉ kiểm tra phần móc khóa có in loại tuổi vàng, nơi sản xuất mà không cần kiểm tra cả món trang sức nên Trương Thị Ngọc T đã nảy sinh ý định dùng vàng trang sức giả có gắn móc khóa bằng vàng thật để lừa các tiệm vàng và cơ sở cầm đồ nhận cầm cố, nhằm chiếm đoạt tiền để tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định của mình, T nhiều lần mua dây trang sức vàng giả trên mạng xã hội, chợ P4 và dây chuyền bằng vàng thật tại các tiệm vàng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa) rồi đem đến tiệm B2, ở khu phố E, phường K, thành phố P - T (nay là phường P, tỉnh Khánh Hòa) của vợ chồng bà Trần Thị Tuyết L1 (sinh năm 1969, ở thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) thuê vợ chồng bà L1 tháo đầu móc khóa dây chuyền bằng vàng thật gắn vào sợi dây vàng giả rồi đem đến các tiệm vàng, tiệm cầm đồ để lừa, cầm cố. Trong khoảng thời gian từ ngày 17/01/2025 đến ngày 28/3/2025, T đã thực hiện 39 lần lừa đảo (trong đó có 01 lần thành nhưng chưa đạt) để chiếm đoạt tiền tại 05 tiệm vàng và 01 dịch vụ cầm đồ gồm: Tiệm V3, ở khu phố A, phường Đ, thành phố P - T do ông Ngô Xuân T2 (sinh năm 1970, trú khu phố A, phường Đ, thành phố P - T) làm chủ; Dịch vụ cầm đồ Ú – H, ở khu phố F, phường K, thành phố P - T, do ông Võ Tấn H (sinh năm 1976, trú khu phố F, phường K, thành phố P - T) làm chủ; Tiệm V4, ở khu phố E, phường K, thành phố P - T do bà Lâm Thị Kim H1 (sinh năm 1964, trú khu phố B, phường M, thành phố P - T) làm chủ; Tiệm V5, ở khu phố E, phường K, thành phố P - T do ông Nguyễn Văn T3 (sinh năm 1962, trú số C P, phường M, thành phố P - T) làm chủ; Tiệm V6, ở số D H, khu phố D, thị trấn P, huyện N do anh Ngô Khuôn V (sinh năm 1988, trú khu phố D, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) làm chủ; Tiệm V7, ở số C H, khu phố B, thị trấn P, huyện N, Ninh Thuận do bà Hồ Thị Thanh N1 (sinh năm 1997, trú số C H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) làm chủ, cụ thể:

Lần 01: Vào sáng ngày 17/01/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả có móc khóa là vàng thật, trọng lượng 02 chỉ 04 ly đến tiệm V5, ở khu phố E, phường K, thành phố P - T rồi dùng tên giả là Y, lừa ông Nguyễn Văn T3 nhận cầm cố, chiếm đoạt được 10.000.000 đồng.

Lần 02: Vào sáng ngày 19/01/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 02 chỉ 06 ly đến tiệm V3, ở khu phố A, phường Đ, thành phố P - T rồi dùng tên giả là X, nhà ở xã P, số điện thoại là 0367.305.843 lừa ông Ngô Xuân T2 nhận cầm cố, chiếm đoạt được số tiền 9.000.000 đồng.

Lần 03: Vào sáng ngày 20/01/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 02 chỉ 05 ly đến tiệm V4, ở khu phố E, phường K, thành phố P - T rồi dùng tên giả là Trương Thị Ngọc L2, lừa bà Lâm Thị Kim H1 nhận cầm cố, chiếm đoạt được 11.000.000 đồng.

Lần 04: Vào sáng ngày 22/01/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 02 chỉ 620 ly đến tiệm V8 Được 1 tại khu phố A, phường Đ, thành phố P - T, lấy tên giả là X, nhà ở H, số điện thoại là 03256684012 lừa ông Ngô Xuân T2 nhận cầm cố, chiếm đoạt được số tiền 10.000.000 đồng.

Lần 05: Vào sáng ngày 25/01/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 02 chỉ 03 ly bằng vàng giả đến tiệm V4, ở khu phố E, phường K, thành phố P - T, lấy tên giả là Trương Thị Lệ lừa bà Lâm Thị Kim H1 nhận cầm cố, chiếm đoạt được 10.000.000 đồng.

Lần 06: Chiều ngày 25/01/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 03 chỉ 15 ly đến tiệm V6, ở khu phố D, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, lấy tên giả là L3, ở P lừa anh Ngô Khuôn V nhận cầm cố, chiếm đoạt được 13.000.000 đồng.

Lần 07: Vào sáng ngày 26/01/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 02 chỉ 04 ly đến tiệm V3, lấy tên giả là X, nhà ở P, số điện thoại là 0378964579 lừa ông Ngô Xuân T2 nhận cầm cố, chiếm đoạt được số tiền 7.500.000 đồng.

Lần 08: Vào sáng ngày 27/01/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 03 chỉ 03 ly đến tiệm V6, ở khu phố D, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, lấy tên giả là L4, ở Bầu T lừa anh Ngô Khuôn V nhận cầm cố, chiếm đoạt được 13.700.000 đồng.

Lần 09: Sáng ngày 27/01/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, ký hiệu VJC 610 đến tiệm V7, ở khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, lấy tên giả là Tin, lừa chị Hồ Thị Thanh N1 nhận cầm cố, chiếm đoạt được 12.500.000 đồng.

Lần 10: Vào sáng ngày 03/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 02 chỉ 320 ly đến tiệm V3, lấy tên giả là Y, nhà ở P, số điện thoại là 0379823729, lừa ông Ngô Xuân T2 nhận cầm cố, chiếm đoạt được số tiền 9.000.000 đồng.

Lần 11: Chiều ngày 03/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 01 chỉ 990 ly đến tiệm V3, lấy tên giả là H3, nhà ở P, số điện thoại là 0379824539, lừa ông Ngô Xuân T2 nhận cầm cố, chiếm đoạt được số tiền 8.000.000 đồng.

Lần 12: Vào sáng ngày 03/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả ký hiệu TD 610 đến tiệm V7, ở khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, lấy

tên giả là T5 lừa chị Hồ Thị Thanh N1 nhận cầm cố, chiếm đoạt được 11.000.000 đồng.

Lần 13: Sáng ngày 03/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 02 chỉ 45 ly đến tiệm V4, lấy tên giả Trương Thủy, lừa bà Lâm Thị Kim H1 nhận cầm cố, chiếm đoạt được 10.500.000 đồng.

Lần 14: Vào sáng ngày 06/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 02 chỉ 05 ly đến tiệm V5, lấy tên giả là H4 ở P, lừa ông Nguyễn Văn T3 nhận cầm cố, chiếm đoạt được 10.000.000 đồng.

Lần 15: Vào sáng ngày 11/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 03 chỉ 130 ly đến tiệm V3, lấy tên giả là Kim U, nhà ở P, số điện thoại là 0379694139, lừa ông Ngô Xuân T2 nhận cầm cố, chiếm đoạt được số tiền 10.000.000 đồng.

Lần 16: Vào sáng ngày 11/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 02 chỉ 68 ly đến tiệm V6, lấy tên giả là T6, ở H lừa anh Ngô Khuôn V nhận cầm cố, chiếm đoạt được 12.500.000 đồng.

Lần 17: Vào sáng ngày 15/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền vàng giả trọng lượng 02 chỉ 490 ly đến Dịch vụ cầm đồ Ú – H, ở khu phố F, phường K, thành phố P - T, lấy tên giả là Trương Thị Bảo Y1 ở B, số điện thoại 0865403745, lừa anh Võ Tấn H nhận cầm cố, chiếm đoạt được 10.000.000 đồng.

Lần 18: Vào chiều ngày 17/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả trọng lượng 02 chỉ 02 ly đến Dịch vụ cầm đồ Ú – H, lấy tên giả là Trương Thị H5, ở B, số điện thoại 0343220253 lừa anh Võ Tấn H nhận cầm cố, chiếm đoạt được 9.000.000 đồng.

Lần 19: Vào sáng ngày 20/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 03 chỉ 100 ly đến tiệm V3, lấy tên giả là cô U, nhà ở P, số điện thoại là 0343534679, lừa ông Ngô Xuân T2 nhận cầm cố, chiếm đoạt được 12.000.000 đồng.

Lần 20: Vào sáng ngày 21/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, ký hiệu KHT 610 đến tiệm V7, lấy tên giả là A, ở H, lừa chị Hồ Thị Thanh N1 nhận cầm cố, chiếm đoạt được 12.000.000 đồng.

Lần 21: Sáng ngày 21/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 02 chỉ 28 ly đến tiệm V6, lấy tên giả là A, ở H, lừa ông Ngô Khuôn V nhận cầm cố, chiếm đoạt được 9.000.000 đồng.

Lần 22: Vào sáng ngày 23/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 03 chỉ 150 ly đến tiệm V3, lấy tên giả là cô T6, nhà ở P, số điện thoại là 0857306225, lừa ông Ngô Xuân T2 nhận cầm cố, chiếm đoạt được số tiền 12.000.000 đồng.

Lần 23: Vào sáng ngày 25/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền vàng giả, trọng lượng 2 chỉ 950 đến tiệm V3, lấy tên giả là cô I, nhà ở P, số điện thoại là 0853055847, lừa ông Ngô Xuân T2 nhận cầm cố, chiếm đoạt được số tiền 11.500.000 đồng.

Lần 24: Vào sáng ngày 26/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 03 chỉ 19 ly đến tiệm V6, lấy tên giả là K, ở B, lừa anh Ngô Khuôn V nhận cầm cố, chiếm đoạt được 15.000.000 đồng.

Lần 25: Vào sáng ngày 28/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 02 chỉ 200 ly đến tiệm V3, lấy tên giả là N2, nhà ở P, số điện thoại là 0379504857, lừa ông Ngô Xuân T2 nhận cầm cố và chiếm đoạt được số tiền 8.000.000 đồng.

Lần 26: Sáng ngày 28/02/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả đến tiệm V5, lấy tên giả là N2, lừa ông Nguyễn Văn T3 nhận cầm cố, chiếm đoạt được 11.000.000 đồng.

Lần 27: Vào sáng ngày 03/3/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 03 chỉ 29 ly đến tiệm V6, lấy tên giả là T7, ở H, lừa anh Ngô Khuôn V nhận cầm cố, chiếm đoạt được 14.000.000 đồng.

Lần 28: Vào sáng ngày 06/3/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 03 chỉ 670 ly đến tiệm V3, lấy tên giả là T8, nhà ở P, số điện thoại là 0353783456, lừa ông Ngô Xuân T2 nhận cầm cố, chiếm đoạt được số tiền 14.000.000 đồng.

Lần 29: Vào sáng ngày 08/03/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 02 chỉ 77 ly đến tiệm V6, dùng tên giả là N3, ở B, lừa anh Ngô Khuôn V nhận cầm cố, chiếm đoạt được số tiền 13.000.000 đồng.

Lần 30: Vào sáng ngày 10/3/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 02 chỉ 900 ly đến tiệm V8 Được 1 lấy tên giả là H6, nhà ở H số điện thoại là 0397453674, lừa ông Ngô Xuân T2 nhận cầm cố, chiếm đoạt được số tiền 12.000.000 đồng.

Lần 31: Vào sáng ngày 13/03/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 03 chỉ 12 ly đến tiệm V6, lấy tên giả là L5, địa chỉ ở H, lừa anh Ngô Khuôn V nhận cầm cố, chiếm đoạt được 13.000.000 đồng.

Lần 32: Vào sáng ngày 14/3/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền vàng giả, trọng lượng 03 chỉ 01 ly đến Dịch vụ cầm đồ Ú – H, lấy tên giả là Anh T8, ở B, số điện thoại 0379913245, lừa anh Võ Tấn H nhận cầm cố, chiếm đoạt được 14.000.000 đồng.

Lần 33: Vào sáng ngày 18/3/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả đến tiệm V5, lấy tên giả là H6, lừa ông Nguyễn Văn T3 nhận cầm cố, chiếm đoạt được 12.000.000 đồng.

Lần 34: Vào sáng ngày 22/3/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền vàng giả, trọng lượng 03 chỉ 010 ly đến tiệm V3, lấy tên giả là H6, nhà ở P số điện thoại là 0345673842, lừa ông Ngô Xuân T2 nhận cầm cố, chiếm đoạt được số tiền 12.000.000 đồng.

Lần 35: Vào sáng ngày 24/3/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 03 chỉ 080 đến tiệm V3, lấy tên giả là cô T9, nhà ở P số điện thoại là 0342373852, lừa ông Ngô Xuân T2 nhận cầm cố, chiếm đoạt được số tiền 13.000.000 đồng.

Lần 36: Vào sáng ngày 25/3/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, ký hiệu KHS 610 đến tiệm V7, lấy tên giả là H6 ở H, lừa chị Hồ Thị Thanh N1 nhận cầm cố, chiếm đoạt được 14.000.000 đồng.

Lần 37: Vào sáng ngày 26/3/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 03 chỉ 380 ly đến tiệm V3, lấy tên giả là cô U, nhà ở P, số điện thoại là 0389374568, lừa ông Ngô Xuân T2 nhận cầm cố, chiếm đoạt được 14.000.000 đồng.

Lần 38: Vào sáng ngày 28/3/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả và 01 vòng vàng, tổng trọng lượng 04 chỉ 06 ly đến Dịch vụ cầm đồ Ú – H, lấy tên giả là Trương Thị Bảo U1 ở B, lừa anh Võ Tấn H nhận cầm cố, chiếm đoạt được 20.000.000 đồng.

Lần 39: Vào sáng ngày 28/3/2025, T cầm 01 sợi dây chuyền bằng vàng giả, trọng lượng 03 chỉ 02 ly, có kiểu dáng cong bông, có khúc, dài 51cm đi đến tiệm V3, để lừa ông Ngô Xuân T2 cầm cổ nhằm chiếm đoạt 14.000.000 đồng. Khi đang chờ để lấy tiền, T bị lực lượng Công an phường Đ phát hiện bắt quả tang.

Số tiền chiếm đoạt được, T dùng để tiêu xài cá nhân, mua xe mô tô để làm phương tiện phạm tội và trang sức bằng vàng thật để sử dụng, cất giấu. Tại Cơ quan điều tra Trưởng Thị Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 1397 ngày 04/4/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi tên Lê Thị Thúy H2, Nguyễn Thị Kim C1, Nguyễn Sơn M, dấu vân tay màu đỏ ghi tên Trưởng Thị Ngọc T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, bên trong có 01 dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng 11,3360 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 10,8254 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 92,44%; Đ (Cu): 3,21%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,5106 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A): 60,82 %; Bạc (A): 17,05%; Đ (Cu): 22,12%.

Tại Kết luận giám định số 1634 ngày 29/4/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

01 bì thư có ghi chữ: "T4 – Tiệm V4", được niêm phong có các chữ ký ghi tên Lương Trung Đ1, Chế Thị Thanh T10 và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N, trong có:

- 01 túi giấy ghi số 01: đựng 01 sợi dây chuyền kim loại, khối lượng: 9,6704 gam (ký hiệu M1.1).

+ Phần dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 9,2655 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 95,84%; Đ (Cu): 3,28%.

+ Phần móc khóa kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4049 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,83%; Bạc (Ag): 14,30%; Đ (Cu): 24,87%.

- 01 túi giấy ghi số 02: đựng 01 sợi dây chuyền kim loại, khối lượng: 8,7506 gam (ký hiệu M1.2).

+ Phần dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 8,3971 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 96,04%; Đ (Cu): 2,64%.

+ Phần móc khóa kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3535 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 59,20%; Bạc (Ag): 17,66%; Đ (Cu): 23,14%.

- 01 túi giấy ghi số 03: đựng 01 sợi dây chuyền kim loại, khối lượng: 9,3396 gam (ký hiệu M1.3).

+ Phần dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 8,9474 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Đ (Cu): 81,93%; Kẽm (Z): 17,92%.

+ Phần móc khóa kim loại màu vàng, khối lượng: 3,3922 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,45%; Bạc (Ag): 16,52%; Đ (Cu): 24,03%.

01 bì thư có ghi chữ: "Nhưng – Tiệm V5", được niêm phong có các chữ ký ghi tên Lương Trung Đ1, Phạm Hồ Lê P và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N, trong có:

- 01 túi nylon ghi số 01: đựng 01 sợi dây chuyền kim loại, khối lượng: 9,1859 gam (ký hiệu M2.1).

+ Phần dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 8,7588 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Đ (Cu): 72,37%; Kẽm (Z): 27,24%.

+ Phần móc khóa kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4271 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 59,73%; Bạc (Ag): 17,18%; Đ (Cu): 23,10%.

- 01 túi nylon ghi số 02: đựng 01 sợi dây chuyền kim loại, khối lượng 9,5729 gam (ký hiệu M2.2):

+ Phần dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 9,1794 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Đ (Cu): 78,28%; Kẽm (Z): 21,53%.

+ Phần móc khóa kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3935 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 59,14%; Bạc (Ag): 17,97%; Đ (Cu): 22,88%.

- 01 túi nylon ghi số 03: đựng 01 sợi dây chuyền kim loại, khối lượng: 11,1066 gam (ký hiệu M2.3).

+ Phần dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 10,7534 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 93,74%; Đ (Cu): 4,04%.

+ Phần móc khóa kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3532 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 61,00%; Bạc (Ag): 18,00%; Đ (Cu): 20,70%.

- 01 túi nylon ghi số 4: đựng 01 sợi dây chuyền kim loại, khối lượng: 11,4606 gam (ký hiệu M2.4).

+ Phần dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 10,9802 gam, giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 95,60%; Đ (Cu): 3,29%.

+ Phần móc khóa kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4804 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,07%; Bạc (Ag): 16,77%; Đ (Ca): 23,16%.

Tại Kết luận giám định số 1396 ngày 05/5/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 01: Được niêm phong có các chữ ký ghi tên Lê Thị Thúy H2, Nguyễn Thị Kim C1, Nguyễn Sơn M, dấu vân tay màu đỏ ghi tên Trương Thị Ngọc T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, trong có 15 mẫu dây chuyền kim loại màu vàng, gồm:

- Mẫu M1: 12,6796 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 12,3029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 91,31%; Đ (Cu): 1,98%; Kẽm (Z): 0,74%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3767 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 58,10%; Bạc (Ag): 19,69%; Đ (Cu): 22,22%.

- Mẫu M2: 11,6372 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 11,1990 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 94,51%; Đ (Cu): 1,0%; Kẽm (Zn): 0,69%

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4381 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 61,85%; Bạc (Ag): 15,03%; Đ (Cu): 23,12%.

- Mẫu M3: 11,7557 gam

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 11,3341 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 91,70%; Đ (Cu): 1,73%; Kẽm (Z): 0,62%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4216 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,63%; Bạc (Ag): 16,31%; Đ (Cu): 23,06%.

- Mẫu M4: 8,5890 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 8,0971 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 65,12%; Đ (Cu): 25,59%; Kẽm (Z): 4,01%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4919 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,85%; Bạc (Ag): 18,20%; Đ (Cu): 20,95%.

- Mẫu M5: 7,8580 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 7,3989 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 93,09%; Đ (Cu): 3,27%; Kẽm (Z): 1,16%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4591 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 61,31%; Bạc (Ag): 18,12%; Đ (Cu): 20,57%.

- Mẫu M6: 7,3410 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 6,9630 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 92,67%; Đ (Cu): 2,60%; Kẽm (Z): 0,2%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3780 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 58,31%; Bạc (Ag): 19,57%; Đ (Cu): 22,12%.

- Mẫu M7: 10,8561 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 10,3007 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 92,22%; Đ (Cu): 2,34%; Kẽm (Z): 1,23%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,5554 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 61,52%; Bạc (Ag): 16,22%; Đ (Cu): 22,26%.

- Mẫu M8: 13,7731 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 13,323 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 92,98%; Đ (Cu): 2,04%; Kẽm (Z): 0,59%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4501 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 61,02%; Bạc (Ag): 16,91%; Đ (Cu): 22,07%.

- Mẫu M9: 11,2906 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 10,7464 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 92,38%; Đ (Cu): 2,96%; Kẽm (Z): 0,78%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,5442 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 53,35%; Bạc (Ag): 19,21%; Đ (Cu): 27,44%.

- Mẫu M10: 11,4699 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 11,057 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 92,85%; Đ (Cu): 3,87%; Kẽm (Z): 0,89%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4129 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 58,97%; Bạc (Ag): 22,38%; Đ (Cu): 19,22%.

- Mẫu M11: 9,8541 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 9,5033 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 92,68%; Đ (Cu): 1,76%; Kẽm (Z): 0,60%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3508 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 59,31%; Bạc (Ag): 14,89%; Đ (Cu): 25,80%.

- Mẫu M12: 7,6523 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 7,3888 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 92,47%; Đ (Cu): 3,00%; Kẽm (Z): 0,94%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,2635 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,92%; Bạc (Ag): 11,01%; Đ (Cu): 28,07%.

- Mẫu M13: 11,1154 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 10,5865 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 91,60%; Đ (Cu): 3,21%; Kẽm (Z): 0,62%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,5289 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,81%; Bạc (Ag): 16,26%; Đ (Cu): 22,93%.

- Mẫu M14: 11,9188 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 11,4487 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 90,80%; Đ (Cu): 3,01%; Kẽm (Z): 0,91%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4701 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 61,94%; Bạc (Ag): 12,08%; Đ (Cu): 25,98%.

- Mẫu M15: 9,4932 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 9,1476 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 87,87%; Đ (Cu): 2,19%; Kẽm (Z): 7,06%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3456 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 57,15%; Bạc (Ag): 23,04%; Đ (Cu): 19,81%.

- Gói 02: Được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Kim C1, Nguyễn Sơn M, dấu vân tay màu đỏ ghi tên Trương Thị Ngọc T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Đ, thành phố P T, tỉnh Ninh Thuận, trong có 20 mẫu trang sức kim loại màu vàng (gồm: 18 đoạn dây ký hiệu từ M1 đến M18, 03 dây chuyền ký hiệu M19, 02 nhẫn ký hiệu M20) gồm:

+ Mẫu M1: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 61,57%; Bạc (Ag): 17,48%; Đ (Cu): 20,95%.

+ Mẫu M2: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 59,60%; Bạc (Ag): 22,95%; Đ (Cu): 17,45%.

+ Mẫu M3: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,38%; Bạc (Ag): 19,48%; Đ (Cu): 19,65%.

+ Mẫu M4: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,22%; Bạc (Ag): 22,31%; Đ (Cu): 17,47%.

+ Mẫu M5: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 59,05%; Bạc (Ag): 19,13%; Đ (Cu): 21,82%.

+ Mẫu M6: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 57,06%; Bạc (Ag): 16,82%; Đ (Cu): 14,22%; Kẽm (Z): 11,90%.

+ Mẫu M7: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 61,28%; Bạc (Ag): 18,15%; Đ (Cu): 15,51%; Kẽm (Z): 5,06%.

+ Mẫu M8: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 62,45%; Bạc (Ag): 15,63%; Đ (Cu): 21,72%.

+ Mẫu M9: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 61,27%; Bạc (Ag): 20,17%; Đ (Cu): 18,56%.

+ Mẫu M10: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 61,25%; Bạc (Ag): 17,70%; Đ (Cu): 21,06%.

+ Mẫu M11: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 58,27%; Bạc (Ag): 17,71%; Đ2 (Cu): 17,02%, K1 (Z): 7,00%.

+ Mẫu M12: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 61,25%; Bạc (Ag): 16,01%; Đ (Cu): 22,74%.

+ Mẫu M13: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,24%; Bạc (Ag): 16,03%; Đ (Cu): 16,96%; Kẽm (Z): 6,77%.

+ Mẫu M14: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 61,49%; Bạc (Ag): 15,20%; Đ (Cu): 23,31%.

+ Mẫu M15: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 57,28%; Bạc (Ag): 19,70%; Đ (Cu): 11,48%; Kẽm (Z): 11,54%.

+ Mẫu M16: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,71%; Bạc (Ag): 17,72%; Đ (Cu): 21,57%.

+ Mẫu M17: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,13%; Bạc (Ag): 12,83%; Đ (Cu): 11,34%.

+ Mẫu M18: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, khối lượng: 0,9029 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,93%; Bạc (Ag): 17,35%; Đ (Cu): 21,73%.

+ Mẫu M19:

* 02 sợi dây kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 24,281 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 93,37%; Đ (Cu): 2,38%.

* 02 móc khóa kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 1,1106 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 57,23%; Bạc (Ag): 18,18%; Đ (Cu): 24,60%.

* 01 sợi dây chuyền nhỏ kim loại màu vàng, khối lượng: 11,2428 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A): 98,73%.

+ Mẫu M20: 02 nhẫn kim loại có đính hột đỏ và đen, tổng khối lượng: 4,9644 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,86%; Bạc (Ag): 19,01%; Đ (Cu): 20,14%.

- Gói 03: Được niêm phong có các chữ ký ghi tên Lê Thị Thúy H2, Nguyễn Thị Kim C1, Nguyễn Sơn M, dấu vân tay màu đỏ ghi tên Trương Thị Ngọc T và

hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, trong có 05 mẫu trang sức kim loại màu vàng, gồm:

+ Mẫu M1: 01 sợi dây chuyền gắn mặt kim loại màu vàng, khối lượng: 10,9601 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 61,07%; Bạc (Ag): 17,03%; Đ (Cu): 21,90%.

+ Mẫu M2: 01 nhẫn kim loại gắn hột tím, khối lượng: 3,6775 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 61,19%; Bạc (Ag): 20,63%; Đ (Cu): 18,18%.

+ Mẫu M3: 01 nhẫn trơn kim loại, khối lượng: 2,0033 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 67,55%; Bạc (Ag): 14,43%; Đ (Cu): 15,66%.

+ Mẫu M4: 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, khối lượng: 3,1534 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 59,74%; Bạc (Ag): 20,74%; Đ (Cu): 17,45%.

+ Mẫu M5: 07 vòng tay kim loại màu vàng, khối lượng: 20,3857 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 59,45%; Bạc (Ag): 20,54%; Đ (Cu): 17,66%.

- Gói 4: Được niêm phong có các chữ ký ghi tên Hoàng Huy C2, Nguyễn Thị Kim C1, Nguyễn Sơn M, Lê Hồng V1 và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, trong có 04 mẫu trang sức, gồm:

- Mẫu M1: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 8,2896 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 7,9401 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 92,18%; Đ (Cu): 3,88%; Kẽm (Z): 1,32%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3495 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 59,76%; Bạc (Ag): 11,93%; Đ (Cu): 24,09%.

- Mẫu M2: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 11,6633 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 11,2238 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 92,39%; Đ (Cu): 3,8%; Kẽm (Zn): 0,86%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4395 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 58,99%; Bạc (Ag): 18,42%; Đ (Cu): 19,55%.

- Mẫu M3: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 9,3180 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 8,9665 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Đ (Cu): 24,38%; Kẽm (Z): 21,93%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3515 gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 58,20%; Bạc (Ag): 18,54%; Đ (Cu): 20,61%.

- Mẫu M4: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng và 01 vòng tay kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 17,8696 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 10,6608 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Đ (Cu): 25,39%; Kẽm (Z): 6,97%. Slic(Si):67,45%.

+ Vòng kim loại màu vàng, khối lượng: 6,8178 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 59,45%; Bạc (Ag): 19,36%; Đ (Cu): 21,19%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3910 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 59,29%; Bạc (Ag): 17,41%; Đ (Cu): 23,30%.

- Gói 05: Được niêm phong có mã số: NS3A-094774, có các chữ ký ghi tên Trần Bảo L6, Ngô Khuôn V và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, trong có 08 mẫu dây chuyền kim loại màu vàng, gồm:

- Mẫu M1: 10,0876 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 9,7256 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 93,97%; Đ (Cu): 2,18%; Kẽm (Z): 0,01%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3620 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 57,64%; Bạc (Ag): 25,24%; Đ (Cu): 17,12%.

- Mẫu M2: 11,6332 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 11,2557 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 93,12%; Đ (Cu): 2,19%; Kẽm (Z): 2,26%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3775 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 59,53%; Bạc (Ag): 19,09%; Đ (Cu): 21,38%.

- Mẫu M3: 8,6972 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 8,2956 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 92,77%; Đ (Cu): 3,61%; Kẽm (Z): 0,86%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4020 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,10%; Bạc (Ag): 17,37%; Đ (Cu): 22,53%.

- Mẫu M4: 12,0480 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 11,6366 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 90,91%; Đ (Cu): 4,66%; Kẽm (Z): 0,74%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4114 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 57,84%; Bạc (Ag): 15,86%; Đ (Cu): 17,14%.

- Mẫu M5: 12,3908 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 12,0148 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 92,79%; Đ (Cu): 3,57%; Kẽm (Z): 0,98%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3760 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 57,75%; Bạc (Ag): 15,28%; Đ (Cu): 16,74%.

- Mẫu M6: 10,4367 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 10,0182 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 91,76%; Đ (Cu): 1,35%; Kẽm (Z): 4,11%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4185 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 58,03%; Bạc (Ag): 20,07%; Đ (Cu): 21,90%.

- Mẫu M7: 12,0830 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 11,6170 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 93,04%; Đ (Cu): 3,08%; Kẽm (Z): 1,03%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4660 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,02%; Bạc (Ag): 16,01%; Đ (Cu): 23,97%.

- Mẫu M8: 11,9068 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 11,5468 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 93,58%; Đ (Cu): 2,52%; Kẽm (Z): 1,11%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3600 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,32%; Bạc (Ag): 16,47%; Đ (Cu): 23,22%.

- Gói 06: 04 bì thư đều được niêm phong có các chữ ký ghi tên Hoàng Huy C2, Hoàng Trọng T11, Hồ Thị Thanh S, trong có 04 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, gồm:

- Mẫu M1: 12,6435 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 12,1064 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 92,12%; Đ (Cu): 2,87%; Kẽm (Z): 2,29%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,5371 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,57%; Bạc (Ag): 17,28%; Đ (Cu): 20,02%.

- Mẫu M2: 10,5618 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 10,1272 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 93,60%; Đ (Cu): 1,26%; Kẽm (Z): 2,56%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,4346 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 61,37%; Bạc (Ag): 16,89%; Đ (Cu): 21,74%.

- Mẫu M3: 11,0045 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 10,6094 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 92,88%; Đ (Cu): 1,6%; Kẽm (Z): 2,89%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3951 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 60,28%; Bạc (Ag): 15,43%; Đ (Cu): 24,29%.

- Mẫu M4: 12,4316 gam.

+ Phần đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 12,0705 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (A1): 93,10%; Đ (Cu): 2,23%; Kẽm (Z): 0,98%.

+ Phần móc khóa dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 0,3611 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (A2): 62,86%; Bạc (Ag): 21,01%; Đ (Cu): 16,13%.

Quá trình điều tra xác định:

1. Tại tiệm V3, Trương Thị Ngọc T đã thực hiện 16 lần (Có 01 lần thành nhưng chưa đạt) lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Ngô Xuân T2 với tổng số tiền chiếm đoạt là **162.000.000 đồng**.

2. Tại tiệm C3, Trương Thị Ngọc T đã thực hiện 04 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Võ Tấn H với tổng số tiền chiếm đoạt là **53.000.000 đồng**.

3. Tại tiệm V4, Trương Thị Ngọc T đã thực hiện 03 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Lâm Thị Kim H1 với tổng số tiền chiếm đoạt là **31.500.000 đồng**.

4. Tại tiệm V5, Trương Thị Ngọc T đã thực hiện 04 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn T3 với tổng số tiền chiếm đoạt là **43.000.000 đồng**.

5. Tại tiệm V6, Trương Thị Ngọc T đã thực hiện 08 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Ngô Khuôn V với tổng số tiền chiếm đoạt là **105.200.000 đồng**.

6. Tại tiệm V7, Trương Thị Ngọc T đã thực hiện 04 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Hồ Thị Thanh N1 với tổng số tiền chiếm đoạt là **49.500.000 đồng**.

Tổng số tiền mà T đã chiếm đoạt được của các bị hại là 444.200.000 đồng.

Ngoài những lần thực hiện hành vi phạm tội, T còn cầm cố vàng thật ở tiệm V9, ở số B N, thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường P, tỉnh Khánh Hòa); T12 vàng Bảo P1, tiệm V10 và tiệm V11, cùng ở thị trấn P, huyện N (nay là xã N, tỉnh Khánh Hòa) nhưng không thực hiện hành vi lừa đảo.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trương Thị Ngọc T đã tự thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Thương phạm tội nhiều lần.

Vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đưa vào hồ sơ vụ án 03 đĩa DVD chứa hình ảnh Trương Thị Ngọc T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 đĩa DVD có ghi âm, ghi hình khi hỏi cung bị cáo T.

Tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A60 màu xanh, cho anh Vạn Thanh Su B
- 01 đồng hồ hiệu RADO có dây đeo kim loại màu bạc, cho chị Trương Thị Ngọc B1.

* Tạm giữ và đưa vào hồ sơ vụ án:

- 01 tờ biên nhận cầm đồ của tiệm V8 Được 1 vào ngày 28/3/2025;
- 01 giấy mua bán vàng của cửa hàng H10 ngày 26/03/2025;
- 01 giấy mua bán vàng của cửa hàng T14 ngày 13/03/2025;
- 01 giấy mua bán vàng của cửa hàng T14 ngày 02/03/2025;
- 01 giấy mua bán vàng của cửa hàng T14 ngày 02/03/2025;
- 01 giấy mua bán vàng của cửa hàng T14 ngày 02/03/2025;
- 01 giấy hợp đồng cầm đồ của cửa hàng Ú1 vào ngày 28/03/2025;
- 01 giấy hợp đồng cầm đồ của cửa hàng Ú1 vào ngày 15/02/2025;
- 01 giấy hợp đồng cầm đồ của cửa hàng Ú1 vào ngày 17/02/2025;
- 01 giấy hợp đồng thế chấp của cửa hàng Đ4 vào ngày 26/02/2025;
- 01 phiếu bán hàng của cửa hàng Hiền L7 vào ngày 14/03/2025;
- 01 giấy hợp đồng cầm đồ của cửa hàng Ú1 vào ngày 14/03/2025;
- 01 giấy hợp đồng cầm đồ của cửa hàng Ú1 vào ngày 26/03/2025;
- 01 giấy biên nhận cầm đồ của cửa hàng T14 vào ngày 13/03/2025;
- 01 giấy biên nhận cầm đồ của cửa hàng T14 vào ngày 08/03/2025;
- 01 giấy cầm của cửa hàng B3 ngày 15/12/2024;
- 01 giấy hợp đồng cầm đồ của cửa hàng H11 vào ngày 26/03/2025;
- 01 giấy hợp đồng cầm đồ của cửa hàng A3 vào ngày 11/03/2025;
- 01 giấy hợp đồng cầm đồ của cửa hàng A3 vào ngày 02/03/2025;
- 01 giấy hợp đồng cầm đồ của cửa hàng A3 vào ngày 03/03/2025;
- 01 giấy hợp đồng cầm đồ của cửa hàng A3 vào ngày 25/03/2025;
- 01 giấy thỏa thuận mua bán xe cửa hàng Đại Phát vào ngày 22/02/2025;
- 01 túi giấy của tiệm V11 mặt sau có thể hiện việc giao dịch vàng ngày 05/03/2025;
- 01 túi giấy của tiệm V7 mặt sau có thể hiện việc giao dịch vàng ngày 25/03/2025;
- 01 túi giấy của tiệm V9 mặt sau có thể hiện việc giao dịch vàng ngày 28/03/2025;
- 01 túi giấy của tiệm V9 mặt sau có thể hiện việc giao dịch vàng ngày 25/02/2025;
- 01 túi giấy của tiệm V9 mặt sau có thể hiện việc giao dịch vàng ngày 10/03/2025;
- 01 túi giấy của tiệm V9 mặt sau có thể hiện việc giao dịch vàng ngày 10/03/2025;

- 01 túi giấy của tiệm V9 mặt sau có thể hiện việc giao dịch vàng ngày 10/03/2025;
- 01 túi giấy của tiệm V12;
- 01 tờ hợp đồng cầm đồ ÚT – HOÀ ngày 15/2/2025, họ và tên khách hàng Trương Thị Bảo Y2, địa chỉ: Bàu T.
- 01 tờ hợp đồng cầm đồ ÚT – HOÀ ngày 17/2/2025, họ và tên khách hàng Trương Thị H7, địa chỉ: Bàu T.
- 01 tờ hợp đồng cầm đồ ÚT – HOÀ ngày 14/3/2025, họ và tên khách hàng Anh T8, địa chỉ: Bàu T.
- 01 tờ hợp đồng cầm đồ ÚT – HOÀ ngày 28/3/2025, họ và tên khách hàng Trương Thị Bảo U2, địa chỉ: Bàu T.
- 01 tờ giấy của tiệm V7 mặt sau ghi thông tin người cầm cố ngày 21/02/2025;
- 01 tờ giấy của tiệm V7 mặt sau ghi thông tin người cầm cố ngày 27/01/2025;
- 01 tờ giấy của tiệm V7 mặt sau ghi thông tin người cầm cố ngày 25/3/2025;
- 01 tờ giấy của tiệm V7 mặt sau ghi thông tin người cầm cố ngày 03/02/2025;
- 01 tờ giấy ghi bản kê thanh lý hàng giả của tiệm V6;
- * Tạm giữ và đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án:
- Tạm giữ của Trương Thị Ngọc T:*
- Số tiền: 53.459.000 đồng là tiền có được từ việc cầm cố vàng giả mà có.
- 01 xe mô tô biển số 85C1 – 159.66, nhãn hiệu Vision, màu nâu, là tài sản do bị can T dùng tiền có được từ việc cầm cố vàng giả mà có, sử dụng làm phương tiện phạm tội.
- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, loại dây cong bông nhiều đốt nối lại với nhau, có chiều dài 51cm, đầu móc khóa có ký hiệu KN610;
- 01 nhẫn trang sức có đính hột màu đỏ;
- 01 nhẫn kim loại màu vàng;
- 01 sợi dây kim loại màu vàng dài 51 cm dạng cong bông, có khúc; (Ký hiệu: Sợi 01)
- 01 sợi dây kim loại màu vàng dài 59 cm dạng cong bông, có khúc; (Ký hiệu: Sợi 02)
- 01 sợi dây kim loại màu vàng dài 59,5 cm dạng cong bông, có khúc; (Ký hiệu: Sợi 03)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 11,8cm; (Ký hiệu 01)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 11cm; (Ký hiệu 02)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 11,7cm; (Ký hiệu 03)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 12cm; (Ký hiệu 04)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 12,1cm; (Ký hiệu 05)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 11,8cm; (Ký hiệu 06)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 10,6cm; (Ký hiệu 07)

- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 10cm; (Ký hiệu 08)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 10,3cm; (Ký hiệu 09)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 10,9cm; (Ký hiệu 10)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 11,3cm; (Ký hiệu 11)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 10,3cm; (Ký hiệu 12)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 10,5cm; (Ký hiệu 13)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 9,8cm; (Ký hiệu 14)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 9,6cm; (Ký hiệu 15)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 10,5cm; (Ký hiệu 16)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 10,6cm; (Ký hiệu 17)
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 14,3cm; (Ký hiệu 18)
- 01 dây chuyền kim loại màu vàng dài 51,3 cm gắn 01 mặt đá đường kính 02 cm.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng đính hột tím đường kính 1,8 cm.
- 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng đường kính 1,7 cm.
- 01 cặp bông tai kim loại màu vàng
- 07 vòng tay kim loại màu vàng có cùng đường kính 52 cm.
- * Tạm giữ và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật:

Tạm giữ của T12 vàng Thu Được 1:

- 01 túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “Cô U2 (P.Đồng) gửi 1D3c380 (18k). Nhận 14t0000, 26.3.25 0389374568”, 01 dây kim loại màu vàng, độ dài 55 cm.

- 01 túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “Cô U2 (P.Đồng) gửi 1D (18k) 3c100. N 12t000, 20.2.25 0343534679”, 01 dây kim loại màu vàng, độ dài 57cm.

- 01 túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Kim Uyên (P.Đồng) gửi 1 dây 18k 3C130 N: 10T000 11-02-25 0379694139”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 52cm.

- 01 túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Cô Yến P2.Đồng gửi dây 2c320 (18) dơ, N:9T000, 03.02.25, 0379823729”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 51cm.

- 01 túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Nhung P.Đồng gửi dây 2c200 (18) ướt Nhận 8T000 28.02.2025, 0379504857”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 51cm.

- 01 túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Chị Huyền P3.Đồng gửi 1D (18k 1c990), N8T000, 3.2.2025, 0379824539”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 51cm.

- 01 túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Hoa H.Lễ gửi dây 2c900 (18) Nhận 12T000, 10-03-2025, 0397453674”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 51cm.

- 01 túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “Thư P.Đồng gửi dây 3c670 (18). Nhận 14T000, 6-3-25 0353783456”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 55cm.

- 01 túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “Hoa P.Đồng gửi dây 3c010 Nhận (18) 12T000, 22.3.25, 0345673842”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 51cm.

- 01 túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “Cô Thy P.Đồng gửi 1D(18) 3c080, N13T000, 24.3.25, 0342373852”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 56 cm.

- 01 túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Cô Xuân H8.Trung gửi dây 2c620 (18), N: 10T000, 22.01.2025, 03236684012”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 49cm.

- 01 túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Cô X P. Đồng gửi dây 2c040 (18k), N:7T500, 26.01.25 0378964579, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 48 cm.

- 01 túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Cô In P.Đồng gửi 1D (18k), 2c950, 25.2.2025 0853055847, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 49 cm.

- 01 túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Cô Trinh P.Đồng gửi 1D (18k) 3c150 N: 12T000, 23.2.25, 0857306225, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 51cm.

- 01 túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Xuân p.Đồng gửi dây 2c600 nhận (18) ước, 9T000, 19.1.25, 0367305843, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 59 cm.

Tạm giữ của T12 cầm đồ Ú – H:

- 01 bịch nilon màu trắng bên trong có 01 sợi dây kim loại màu vàng dài 46 cm, 01 mảnh giấy ô ly có ghi chữ số bằng mực màu xanh: “Trương Thị Bảo Yên (Bầu Trúc) 1 dây chuyền (2 chỉ 490) 70% (0865403745) 10.000.000 15/2/2025;

- 01 bịch nilon màu trắng bên trong có 01 sợi dây kim loại màu vàng dài 49 cm, 01 mảnh giấy ô ly có ghi chữ số bằng mực màu xanh: “ Trương Thị H7 (Bầu Trúc) 1 dây chuyền (2 chỉ 2) 70% (0343220253) 9.000.000 17/2/2025 ”;

- 01 bịch nilon màu trắng bên trong có 01 sợi dây kim loại màu vàng dài 50 cm, 01 mảnh giấy ô ly có ghi chữ số bằng mực màu xanh: “Anh Thư (B) (0378913245) 1 dây chuyền (3 chỉ 1) 70% 14.000.000 14/3/2025”;

- 01 bịch nilon màu trắng bên trong có 01 sợi dây kim loại màu vàng dài 53 cm, 01 còn tay bằng kim loại màu vàng có hình 4 bông hoa đính đá màu trắng đường kính 5,5 cm, 01 mảnh giấy kẻ ngang có ghi chữ số bằng mực màu xanh: “Trương Thị Bảo Y2 (B) 1 dây chuyền + 1 còng (4 chỉ 6) 70% 20.000.000 28/3/2025”.

Tạm giữ của T12 vàng Hải Nhân:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đựng trong một túi giấy (mã số 1);

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đựng trong một túi giấy (mã số 2);

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đựng trong một túi giấy (mã số 3).

Tạm giữ của Tiệm V5:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đựng trong túi nylon ngày 17/01/2025 mã số 1;
- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đựng trong túi nylon ngày 06/02/2025 mã số 2;
- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đựng trong túi nylon ngày 28/02/2025 mã số 3;
- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đựng trong túi nylon ngày 18/3/2025 mã số 4.

Tạm giữ của Tiệm V6:

- 01 bì nylon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu xanh ghi mã số 250127035, thời hạn 90 ngày, thời gian 10:20:47 – 27/01/2025, C4 (tên khách hàng khai báo), giá cầm 13.700.000 đồng, trọng lượng 3.03 chỉ v610 (loại vàng);
- 01 bì nylon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu xanh ghi mã số 250211057, thời hạn 60 ngày, thời gian 15:59:16 -11/02/2025, C5 (tên khách hàng khai báo), giá cầm 12.500.000 đồng, trọng lượng 2.68 chỉ v610 (loại vàng);
- 01 bì nylon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu xanh ghi mã số 250125019, thời hạn 90 ngày, thời gian 10:14:48 - 25/01/2025, C6 (tên khách hàng khai báo), số điện thoại: 0356674211, giá cầm 13.000.000 đồng, trọng lượng 3.15 chỉ v610 (loại vàng);
- 01 bì nylon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu xanh ghi mã số 250308041, thời hạn 90 ngày, thời gian 13:42:49 08/3/2025, C7 (tên khách hàng khai báo), giá cầm 13.000.000 đồng, trọng lượng 2.77 chỉ v610 (loại vàng);
- 01 bì nylon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu xanh ghi mã số 250303054, thời hạn 90 ngày, thời gian 15:29:54 - 3/3/2025, c thu hsinh (tên khách hàng khai báo), giá cầm 14.000.000 đồng, trọng lượng 3.29 chỉ v600 (loại vàng);
- 01 bì nylon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu vàng ghi mã số 250313062, thời hạn 60 ngày, thời gian 17:19:53 13/3/2025, C8 (tên khách hàng khai báo), giá cầm 15.000.000 đồng, trọng lượng 3.12 chỉ v610 (loại vàng);
- 01 bì nylon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu hồng ghi mã số 250226089, thời hạn 60 ngày, thời gian 17:28:44 26/02/2025, C7 (tên khách hàng khai báo), giá cầm 15.000.000 đồng, trọng lượng 3.19 chỉ v610 (loại vàng);
- 01 bì nylon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu xanh da trời ghi mã số 250221072, thời hạn 180 ngày, thời gian 16:43:20 – 21/02/2025, c anh htrung (tên khách hàng khai báo), giá cầm 9.000.000 đồng, trọng lượng 2.28 chỉ v610 (loại vàng).

Tạm giữ của Tiệm V7:

- 01 bọc giấy, một mặt có ghi chữ Tiệm vàng THANH NGA (GÁI LỊCH), địa chỉ: Khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, mặt còn lại có ghi các chữ bằng mực xanh dương như sau: Họ và tên người cầm: Tin; Tên vật cầm: 1 Dây (61); Số tiền vay: 12 triệu 500; Thời hạn vay: 6 tháng; Ngày 27 tháng 1 năm 2025. Bên

trong bọc giấy có chứa 01 (một) sợi kim loại màu vàng, tại vị trí móc khóa dây có khắc chữ VJC, mặt còn lại có khắc chữ 610.

- 01 bọc giấy, một mặt có ghi chữ Tiệm vàng THANH NGÀ (GÁI LỊCH), địa chỉ: Khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, mặt còn lại có ghi các chữ bằng mực xanh dương như sau: Họ và tên người cầm: T5; Tên vật cầm: 1 Dây (61); Số tiền vay: 11 triệu; Thời hạn vay: 6 tháng; Ngày 3 tháng 2 năm 2025. Bên trong bọc giấy có chứa 01 (một) sợi kim loại màu vàng, tại vị trí móc khóa dây có khắc chữ TD 610.

- 01 bọc giấy, một mặt có ghi chữ Tiệm vàng THANH NGÀ (GÁI LỊCH), địa chỉ: Khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, mặt còn lại có ghi các chữ bằng mực xanh dương như sau: Họ và tên người cầm: Anh Q; Tên vật cầm: 1 Dây (61); Số tiền vay: 12 triệu; Thời hạn vay: 6 tháng; Ngày 21 tháng 2 năm 2025. Bên trong bọc giấy có chứa 01 (một) sợi kim loại màu vàng, tại vị trí móc khóa dây có khắc chữ KHT 610.

- 01 bọc giấy, một mặt có ghi chữ Tiệm vàng THANH NGÀ (GÁI LỊCH), địa chỉ: Khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, mặt còn lại có ghi các chữ bằng mực xanh dương như sau: Họ và tên người cầm: Hoa H9; Tên vật cầm: 1 Dây (61); Số tiền vay: 14 triệu; Thời hạn vay: 6 tháng; Ngày 25 tháng 3 năm 2025. Bên trong bọc giấy có chứa 01 (một) sợi kim loại màu vàng, tại vị trí móc khóa dây có khắc chữ KHS, mặt còn lại của móc khóa dây chuyền có khắc chữ 610.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại là ông Ngô Xuân T2 yêu cầu Trương Thị Ngọc T bồi thường số tiền 162.000.000 đồng; ông Võ Tấn H yêu cầu bồi thường số tiền 53.000.000 đồng; bà Lâm Thị Kim H1 yêu cầu bồi thường số tiền 31.500.000 đồng; ông Nguyễn Văn T3 yêu cầu bồi thường số tiền 43.000.000 đồng; anh Ngô Khuôn V yêu cầu bồi thường số tiền 105.200.000 đồng; chị Hồ Thị Thanh N1 yêu cầu bồi thường số tiền 49.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại.

Đối với vợ chồng bà Trần Thị Tuyết L1, ông Đỗ Minh Đ3, là chủ tiệm bạc T, khi T đến thuê gắn các đầu móc khóa bằng vàng thật vào các trang sức bằng vàng giả cả hai đều không biết T dùng để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý, là phù hợp.

Bản Cáo trạng số 109/CT-VKSKV5 ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố bị cáo Trương Thị Ngọc T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Ngọc T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị Ngọc T từ 07 đến 08 năm tù.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 53.459.000 đồng; xe mô tô biển số 85C1 – 159.66, nhãn hiệu Vision, màu nâu cùng toàn bộ đồ vật, trang sức của bị cáo cũng như toàn bộ số trang sức các bị hại đã giao nộp để đảm bảo cho việc bồi thường cho các bị hại.

+ Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại về việc bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể như sau: Ông Ngô Xuân T2 số tiền 162.000.000 đồng, ông Võ Tấn H số tiền 53.000.000 đồng, bà Lâm Thị Kim H1 số tiền 31.500.000 đồng, ông Nguyễn Văn T3 số tiền 43.000.000 đồng, ông Ngô Khuôn V số tiền 105.200.000 đồng, bà Hồ Thị Thanh N1 số tiền 49.500.000 đồng.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì về nội dung vụ án và Bản kết luận định giá tài sản. Bị hại Hồ Thị Thanh N1 có mặt, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 49.500.000 đồng.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N (nay là Công an tỉnh K), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân và biết được sơ hở trong việc kiểm tra tài sản là V2 trang sức khi cầm cố của các Cơ sở kinh doanh vàng và Dịch vụ cầm đồ nên Trương Thị Ngọc T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 17/01/2025 đến ngày 28/3/2025, trên địa bàn thành phố P- T và thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa), Trương Thị Ngọc T đã 39 lần, dùng thủ đoạn gian dối là gắn đầu móc khóa dây chuyền bằng vàng thật gắn vào sợi dây vàng giả rồi đem đến các tiệm vàng, tiệm

cầm đồ để lừa, cầm cố nhằm mục đích chiếm đoạt tiền. Cụ thể, Trương Thị Ngọc T đã lừa ông Ngô Xuân T2 16 lần (Có 01 lần thành nhưng chưa đạt) chiếm đoạt được 162.000.000 đồng; lừa ông Võ Tấn H 04 lần chiếm đoạt được 53.000.000 đồng; lừa bà Lâm Thị Kim H1 03 lần, chiếm đoạt được 31.500.000 đồng; lừa ông Nguyễn Văn T3 04 lần, chiếm đoạt được 43.000.000 đồng; lừa anh Ngô Khuôn V 08 lần, chiếm đoạt được 105.200.000 đồng; lừa chị Hồ Thị Thanh N1 04 lần, chiếm đoạt được 49.500.000 đồng. Tổng số tiền mà T đã chiếm đoạt được là 444.200.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

[2.2] Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố bị cáo Trương Thị Ngọc T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, tham lam nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; khi bị bắt quả tang đã tự thú những lần phạm tội trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A60 màu xanh Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vạn Thanh Su B; 01 đồng hồ hiệu RADO có dây đeo kim loại màu bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại chị Trương Thị Ngọc B1 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

- Tiếp tục tạm giữ: số tiền 53.459.000 đồng; xe mô tô biển số 85C1 – 159.66, nhãn hiệu Vision màu nâu; toàn bộ đồ vật, trang sức của bị cáo Trương Thị Ngọc T cùng toàn bộ số trang sức các bị hại đã giao nộp trong quá trình điều tra để đảm bảo cho việc bồi thường cho các bị hại.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền cụ thể như sau: Ông Ngô Xuân T2 số tiền 162.000.000 đồng, ông Võ Tấn H số tiền 53.000.000 đồng, bà Lâm Thị Kim H1 số tiền 31.500.000 đồng, ông Nguyễn Văn T3 số tiền 43.000.000 đồng, anh Ngô Khuôn V số tiền 105.200.000 đồng, chị Hồ Thị Thanh N1 số tiền 49.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại về việc bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể như sau: Ông Ngô Xuân T2 số tiền 162.000.000 đồng, ông Võ Tấn H số tiền 53.000.000 đồng, bà Lâm Thị Kim H1 số tiền 31.500.000 đồng, ông Nguyễn Văn T3 số tiền 43.000.000 đồng, anh Ngô Khuôn V số tiền 105.200.000 đồng, chị Hồ Thị Thanh N1 số tiền 49.500.000 đồng.

[7] Đối với vợ chồng bà Trần Thị Tuyết L1, ông Đỗ Minh Đ3, là chủ tiệm bạc T, khi T đến thuê gắn các đầu móc khóa bằng vàng thật vào các trang sức bằng vàng giả cả hai đều không biết T dùng để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý, là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra, bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Ngọc T (Tên gọi khác: T1) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Thị Ngọc T** (Tên gọi khác: T1) 08 (T13) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các đồ vật, tài liệu sau:

- 01 (một) xe mô tô biển số 85C1 – 159.66, nhãn hiệu Vision, màu nâu, là tài sản do bị cáo Trương Thị Ngọc T dùng tiền có được từ việc cầm cố vàng giả mà có, sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, loại dây cong bông nhiều đốt nối lại với nhau, có chiều dài 51cm, đầu móc khóa có ký hiệu KN610;

- 01 (một) nhẫn trang sức có đính hột màu đỏ;
- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng;
- 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng dài 51 cm dạng cong bông, có khúc; (Ký hiệu: Sợi 01)
- 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng dài 59 cm dạng cong bông, có khúc; (Ký hiệu: Sợi 02)
- 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng dài 59,5 cm dạng cong bông, có khúc; (Ký hiệu: Sợi 03)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 11,8cm; (Ký hiệu 01)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 11cm; (Ký hiệu 02)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 11,7cm; (Ký hiệu 03)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 12cm; (Ký hiệu 04)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 12,1cm; (Ký hiệu 05)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 11,8cm; (Ký hiệu 06)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 10,6cm; (Ký hiệu 07)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 10cm; (Ký hiệu 08)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 10,3cm; (Ký hiệu 09)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 10,9cm; (Ký hiệu 10)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 11,3cm; (Ký hiệu 11)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 10,3cm; (Ký hiệu 12)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 10,5cm; (Ký hiệu 13)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 9,8cm; (Ký hiệu 14)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 9,6cm; (Ký hiệu 15)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 10,5cm; (Ký hiệu 16)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 10,6cm; (Ký hiệu 17)
- 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng dài 14,3cm; (Ký hiệu 18)
- 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng dài 51,3 cm gắn 01 mặt đá đường kính 02 cm;
- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng đính hột tím đường kính 1,8 cm;
- 01 (một) nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng đường kính 1,7 cm;
- 01 (một) cặp bông tai kim loại màu vàng;
- 07 (bảy) vòng tay kim loại màu vàng có cùng đường kính 52 cm;
- 01 (một) túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “Cô U2 (P.Đồng) gởi 1D3c380 (18k). Nhận 14t0000, 26.3.25 0389374568”, 01 dây kim loại màu vàng, độ dài 55 cm;
- 01 (một) túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “Cô U2 (P.Đồng) gởi 1D (18k) 3c100. N 12t000, 20.2.25 0343534679”, 01 dây kim loại màu vàng, độ dài 57cm;

- 01 (một) túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Kim Uyên (P.Đồng) gửi 1 dây 18k 3C130 N: 10T000 11-02-25 0379694139”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 52cm;
- 01 (một) túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Cô Yến P2.Đồng gửi dây 2c320 (18) dơ, N:9T000, 03.02.25, 0379823729”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 51cm;
- 01 (một) túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Nhung P.Đồng gửi dây 2c200 (18) ước Nhận 8T000 28.02.2025, 0379504857”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 51cm;
- 01 (một) túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Chị Huyền P3.Đồng gửi 1D(18k 1c990), N8T000, 3.2.2025, 0379824539”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 51cm;
- 01 (một) túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Hoa H.Lễ gửi dây 2c900 (18) Nhận 12T000, 10-03-2025, 0397453674”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 51cm;
- 01 (một) túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “Thư P.Đồng gửi dây 3c670 (18). Nhận 14T000, 6-3-25 0353783456”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 55cm;
- 01 (một) túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “Hoa P.Đồng gửi dây 3c010 Nhận (18) 12T000, 22.3.25, 0345673842”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 51cm;
- 01 (một) túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “Cô Thy P.Đồng gửi 1D(18) 3c080, N13T000, 24.3.25, 0342373852”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 56 cm;
- 01 (một) túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Cô Xuân H8.Trung gửi dây 2c620 (18), N: 10T000, 22.01.2025, 03236684012”, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 49cm;
- 01 (một) túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Cô X P. Đồng gửi dây 2c040 (18k), N:7T500, 26.01.25 0378964579, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 48 cm;
- 01 (một) túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Cô In P.Đồng gửi 1D (18k), 2c950, 25.2.2025 0853055847, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 49 cm;
- 01 (một) túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Cô Trinh P.Đồng gửi 1D (18k) 3c150 N: 12T000, 23.2.25, 0857306225, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 51cm;
- 01 (một) túi nylon bên trong gồm: một tờ giấy màu trắng được ghi chữ màu xanh thể hiện “ Xuân p.Đồng gửi dây 2c600 nhận (18) ước, 9T000, 19.1.25, 0367305843, 01 dây kim loại màu vàng độ dài 59 cm;
- 01 (một) bịch nilon màu trắng bên trong có 01 sợi dây kim loại màu vàng dài 46 cm, 01 mảnh giấy ô ly có ghi chữ số bằng mực màu xanh: “Trương Thị Bảo Yên (Bầu Trúc) 1 dây chuyên (2 chỉ 490) 70% (0865403745) 10.000.000 15/2/2025;

- 01 (một) bịch nilon màu trắng bên trong có 01 sợi dây kim loại màu vàng dài 49 cm, 01 mảnh giấy ô ly có ghi chữ số bằng mực màu xanh: “ Trương Thị H7 (Bầu Trúc) 1 dây chuyền (2 chỉ 2) 70% (0343220253) 9.000.000 17/2/2025 ”;
- 01 (một) bịch nilon màu trắng bên trong có 01 sợi dây kim loại màu vàng dài 50 cm, 01 mảnh giấy ô ly có ghi chữ số bằng mực màu xanh: “Anh Thư (B) (0378913245) 1 dây chuyền (3 chỉ 1) 70% 14.000.000 14/3/2025”;
- 01 (một) bịch nilon màu trắng bên trong có 01 sợi dây kim loại màu vàng dài 53 cm, 01 còng tay bằng kim loại màu vàng có hình 4 bông hoa đính đá màu trắng đường kính 5,5 cm, 01 mảnh giấy kẻ ngang có ghi chữ số bằng mực màu xanh: “Trương Thị Bảo Y2 (B) 1 dây chuyền + 1 còng (4 chỉ 6) 70% 20.000.000 28/3/2025”.
- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đựng trong một túi giấy (mã số 1);
- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đựng trong một túi giấy (mã số 2);
- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đựng trong một túi giấy (mã số 3).
- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đựng trong túi nylon ngày 17/01/2025 mã số 1;
- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đựng trong túi nylon ngày 06/02/2025 mã số 2;
- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đựng trong túi nylon ngày 28/02/2025 mã số 3;
- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đựng trong túi nylon ngày 18/3/2025 mã số 4;
- 01 (một) bịch nilon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu xanh ghi mã số 250127035, thời hạn 90 ngày, thời gian 10:20:47 – 27/01/2025, C4 (tên khách hàng khai báo), giá cầm 13.700.000 đồng, trọng lượng 3.03 chỉ v610 (loại vàng);
- 01 (một) bịch nilon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu xanh ghi mã số 250211057, thời hạn 60 ngày, thời gian 15:59:16 -11/02/2025, C5 (tên khách hàng khai báo), giá cầm 12.500.000 đồng, trọng lượng 2.68 chỉ v610 (loại vàng);
- 01 (một) bịch nilon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu xanh ghi mã số 250125019, thời hạn 90 ngày, thời gian 10:14:48 - 25/01/2025, C6 (tên khách hàng khai báo), số điện thoại: 0356674211, giá cầm 13.000.000 đồng, trọng lượng 3.15 chỉ v610 (loại vàng);
- 01 (một) bịch nilon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu xanh ghi mã số 250308041, thời hạn 90 ngày, thời gian 13:42:49 08/3/2025, C7 (tên khách hàng khai báo), giá cầm 13.000.000 đồng, trọng lượng 2.77 chỉ v610 (loại vàng);
- 01 (một) bịch nilon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu xanh ghi mã số 250303054, thời hạn 90 ngày, thời gian 15:29:54 - 3/3/2025, c thu hsinh (tên khách hàng khai báo), giá cầm 14.000.000 đồng, trọng lượng 3.29 chỉ v600 (loại vàng);

- 01 (một) bị nilon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu vàng ghi mã số 250313062, thời hạn 60 ngày, thời gian 17:19:53 13/3/2025, C8 (tên khách hàng khai báo), giá cầm 15.000.000 đồng, trọng lượng 3.12 chỉ v610 (loại vàng);

- 01 (một) bị nilon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu hồng ghi mã số 250226089, thời hạn 60 ngày, thời gian 17:28:44 26/02/2025, C7 (tên khách hàng khai báo), giá cầm 15.000.000 đồng, trọng lượng 3.19 chỉ v610 (loại vàng);

- 01 (một) bị nilon chứa 01 sợi dây kim loại màu vàng, có giấy màu xanh da trời ghi mã số 250221072, thời hạn 180 ngày, thời gian 16:43:20 – 21/02/2025, c anh htrung (tên khách hàng khai báo), giá cầm 9.000.000 đồng, trọng lượng 2.28 chỉ v610 (loại vàng);

- 01 (một) bọc giấy, một mặt có ghi chữ Tiệm vàng THANH NGÀ (GÁI LỊCH), địa chỉ: Khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, mặt còn lại có ghi các chữ bằng mực xanh dương như sau: Họ và tên người cầm: Tin; Tên vật cầm: 1 Dây (61); Số tiền vay: 12 triệu 500; Thời hạn vay: 6 tháng; Ngày 27 tháng 1 năm 2025. Bên trong bọc giấy có chứa 01 (một) sợi kim loại màu vàng, tại vị trí móc khóa dây có khắc chữ VJC, mặt còn lại có khắc chữ 610.

- 01 (một) bọc giấy, một mặt có ghi chữ Tiệm vàng THANH NGÀ (GÁI LỊCH), địa chỉ: Khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, mặt còn lại có ghi các chữ bằng mực xanh dương như sau: Họ và tên người cầm: T5; Tên vật cầm: 1 Dây (61); Số tiền vay: 11 triệu; Thời hạn vay: 6 tháng; Ngày 3 tháng 2 năm 2025. Bên trong bọc giấy có chứa 01 (một) sợi kim loại màu vàng, tại vị trí móc khóa dây có khắc chữ TD 610.

- 01 (một) bọc giấy, một mặt có ghi chữ Tiệm vàng THANH NGÀ (GÁI LỊCH), địa chỉ: Khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, mặt còn lại có ghi các chữ bằng mực xanh dương như sau: Họ và tên người cầm: Anh Q; Tên vật cầm: 1 Dây (61); Số tiền vay: 12 triệu; Thời hạn vay: 6 tháng; Ngày 21 tháng 2 năm 2025. Bên trong bọc giấy có chứa 01 (một) sợi kim loại màu vàng, tại vị trí móc khóa dây có khắc chữ KHT 610.

- 01 (một) bọc giấy, một mặt có ghi chữ Tiệm vàng THANH NGÀ (GÁI LỊCH), địa chỉ: Khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, mặt còn lại có ghi các chữ bằng mực xanh dương như sau: Họ và tên người cầm: Hoa H9; Tên vật cầm: 1 Dây (61); Số tiền vay: 14 triệu; Thời hạn vay: 6 tháng; Ngày 25 tháng 3 năm 2025. Bên trong bọc giấy có chứa 01 (một) sợi kim loại màu vàng, tại vị trí móc khóa dây có khắc chữ KHS, mặt còn lại của móc khóa dây chuyền có khắc chữ 610.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K với Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Khánh Hòa).

* Tiếp tục tạm giữ số tiền 53.459.000 đồng (*Năm mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng*) tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa, số tài khoản 3949.0.1054167.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIV theo ủy nhiệm chi số 30 lập ngày 12/9/2025, để đảm bảo cho việc bồi thường cho các bị hại.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trương Thị Ngọc T và các bị hại về việc bị cáo Trương Thị Ngọc T đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể như sau:

- Bồi thường cho ông Ngô Xuân T2 số tiền 162.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi hai triệu đồng*);
- Bồi thường cho ông Võ Tấn H số tiền 53.000.000 đồng (*Năm mươi ba triệu đồng*);
- Bồi thường cho bà Lâm Thị Kim H1 số tiền 31.500.000 đồng (*Ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng*);
- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn T3 số tiền 43.000.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu đồng*);
- Bồi thường cho anh Ngô Khuôn V số tiền 105.200.000 đồng (*Một trăm lẻ năm triệu, hai trăm nghìn đồng*);
- Bồi thường cho chị Hồ Thị Thanh N1 số tiền 49.500.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Thị Ngọc T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, bị hại Hồ Thị Thanh N1 quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2025); các bị hại Ngô Xuân T2, Võ Tấn H, Lâm Thị Kim H1, Nguyễn Văn T3, Ngô Khuôn V vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng PV 06 CAT Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Dung

